



TAYA GROUP

Ta Ya (Viet Nam) Electric Wire & Cable

**Công ty Cổ phần
Dây và Cáp điện Taya Việt Nam**

Đại Hội Cổ Đông Năm 2019

Tài Liệu

Địa điểm Họp: Hội Đài Thương, Số 1, Đường 16A, KCN

Biên Hòa II, Biên Hòa, Đồng Nai.

Ngày : 11/04/2019

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN TAYA VIỆT NAM

Thời gian họp: buổi sáng từ 9h00 đến 11h40

Ngày 11/04/2019

Địa điểm: Hội Đài Thương Đồng Nai, Số 1, đường 16A, Khu công nghiệp Biên Hòa II, Biên Hòa, Đồng Nai.

Thời gian	Nội dung
9h00 – 9h15	- Đăng ký cổ đông.
9h15 – 9h25	- Diễn văn khai mạc Đại hội. - Giới thiệu đại biểu. - Báo cáo tỷ lệ cổ đông có mặt.
9h25 – 9h30	- Thông qua Chương trình và Quy chế hoạt động Đại hội.
9h30 – 9h40	- Thông qua Chủ tịch đoàn, Ban thư ký, Tổ kiểm phiếu.
9h40 – 9h55	Báo cáo hoạt động của HĐQT: ■. Báo cáo việc giám sát đối với hoạt động của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý công ty. ■. Báo cáo hoạt động kinh doanh công ty: - Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2018 và chỉ tiêu kinh doanh năm 2019. - Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2018. - Thù lao HĐQT và BKS năm 2018 và đề xuất năm 2019. - Bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT. (năm 2019-năm 2020) Báo cáo hoạt động của BKS: - Báo cáo tình hình tài chính và hoạt động năm 2018 của công ty. - Báo cáo giám sát hoạt động HĐQT. - Báo cáo giám sát hoạt động Ban điều hành.
9h55 – 10h15	TGD đề xuất các tờ trình và Đại hội thảo luận - Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018; Kết quả hoạt động năm 2018 và chỉ tiêu kinh doanh năm 2019; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2018; Thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và đề xuất năm 2019; Bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT (năm 2019-năm 2020) và các vấn đề quan trọng khác.
10h15 – 10h30	- Giải lao
10h30 – 10h50	- Đại hội biểu quyết các tờ trình.
10h50 – 11h15	Bầu thành viên độc lập HĐQT (năm 2019-năm 2020), Đại hội biểu quyết thông qua: - Số lượng người ứng cử, danh sách ứng cử viên, danh sách tổ bầu cử. - Quy chế bầu cử. (MC) - Tiến hành bầu cử và tuyên bố kết quả.
11h15 – 11h25	- Những đề xuất của cổ đông
11h25 – 11h35	- Thông qua Biên bản và đề xuất nghị quyết Đại hội.
11h35 – 11h40	- Bế mạc Đại hội.

BAN TỔ CHỨC

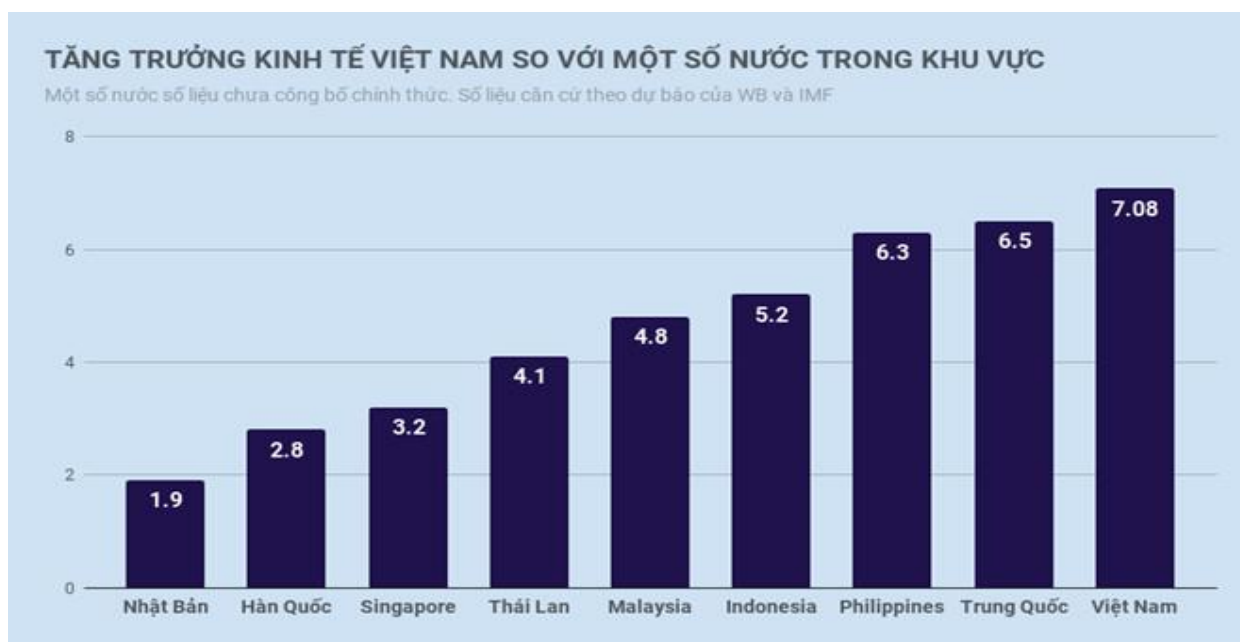
BÁ O CÁ O HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kinh tế thế giới năm 2018 dần được phục hồi dưới hiện tượng tăng giá trở lại của dầu thô và nhóm hàng hóa lớn như kim loại màu, nông sản và khoáng sản....nhưng tốc độ tăng trưởng vẫn còn trì trệ và giới hạn.

Tuy nhiên, các quốc gia tại Châu Á lại đạt tốc độ tăng trưởng rất khởi sắc. Trong đó Việt Nam đứng đầu với tốc độ tăng trưởng GDP 7,08%, Trung Quốc tăng trưởng 6,5%, Philippine 6,3%...

Trong bối cảnh kinh tế thế giới phát triển chưa được thuận lợi và vẫn còn tồn tại nhiều khó khăn , Việt Nam năm 2018 kinh tế phát triển rất thành công được đánh giá là nền kinh tế tiếp tục phát triển ổn định và tăng trưởng mạnh trong năm 2019.

Bảng so sánh tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2018



Được hưởng lợi thế chính sách tiền tệ quốc gia ổn định và tối ưu hóa trong việc điều hành hoạt động của công ty, lợi nhuận sau thuế của công ty năm 2018 đạt khoảng 63,2 tỷ đồng.

Tại Đại hội cổ đông năm nay, HĐQT xin trân trọng báo cáo toàn thể cổ đông tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 như sau:

I. Cơ cấu tổ chức, các cuộc họp và nghị quyết:

1. Cơ cấu Hội đồng quản trị :

Cơ cấu Hội đồng quản trị gồm 7 thành viên, bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: Ông Shen Shang Pang
- Phó chủ tịch Hội đồng quản trị: Ông Shen Shang Tao
- Thành viên Hội đồng quản trị: Ông Shen Shang Hung

- Thành viên Hội đồng quản trị: Ông Shen San Yi
- Thành viên Hội đồng quản trị: Ông Wang Ting Shu (kiêm Tổng giám đốc điều hành)
- Thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Ông Tsai Chung Cheng (phụ trách công tác nhân sự HĐQT)
- Thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Ông Tu Ting Jui (phụ trách công tác lương thưởng HĐQT)

2. Các cuộc họp và nghị quyết Hội đồng quản trị:

Năm 2018 HĐQT đã họp 4 lần, ngoài việc giám sát, theo dõi tình hình thực hiện quản trị công ty của ban giám đốc, Hội đồng quản trị đã tập trung thảo luận và ban hành 4 nghị quyết, quyết định vay vốn ngân hàng bổ sung vốn lưu động, nhập khẩu máy móc thiết bị hiện đại, cải thiện tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tốt nhất cho công ty.

II. Kết quả thực hiện nghị quyết và hoạt động sản xuất kinh doanh:

1. Kết quả thực hiện nghị quyết:

Các điều kiện về vay vốn ngân hàng ngoài một số trường hợp phải thế chấp bằng máy móc thiết bị và nhà xưởng của công ty, đa số còn lại là do cá nhân ông chủ tịch Hội đồng quản trị đứng ra bảo lãnh. Vì vậy việc vay vốn rất thuận lợi và thành công, máy móc thiết bị đều được nhập khẩu đúng tiến độ.

2. Tỷ suất chỉ tiêu hoạt động kinh doanh:

- Doanh thu: đạt 1.786,4 tỷ đồng, tăng 4,19% so với kế hoạch; tăng 14,73% so với năm 2017.
- Lợi nhuận sau thuế: đạt 63,2 tỷ đồng, giảm 27,95% so với kế hoạch; giảm 11,55% so với năm 2017.

3. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Chỉ tiêu	Năm 2018			
	Kế hoạch	Thực tế	Tăng giảm so với kế hoạch	Tăng giảm so với kế hoạch (%)
Vốn Điều lệ (triệu đồng)	306.899	306.899	-	-
Doanh thu (triệu đồng)	1.714.435	1.786.353	71.918	4,19%
Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	104.331	77.662	-26.669	-25,56%
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	87.689	63.181	-24.508	-27,95%
LN sau thuế/Doanh thu (%)	5,11	3,54		-30,72%
LN sau thuế/Vốn điều lệ (%)	28,57	20,59		-27,93%
* Cổ tức (đồng/cổ phần)	2.857	2.059	-798	-27,93%

4. Tình hình thực hiện so với năm 2017:

Chỉ tiêu	2018	2017	Tăng/Giảm	% Tăng/giảm
1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.786.352.543.889	1.556.945.003.474	229.407.540.415	14,73%
2. Lợi nhuận trước thuế	77.661.778.044	87.334.798.569	-9.673.020.525	-11,08%

3. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	63.180.675.328	71.427.831.140	-8.247.155.812	-11,55%
4. Lãi/lỗ cơ bản trên cổ phiếu	2.059	2.328	-269	-11,55%

III. Chi phí hoạt động, thù lao và tiền lương của HĐQT

1. Chi phí hoạt động của HĐQT

Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 bao gồm phí đi lại, vé máy bay, phí khách sạn tổng cộng 523.777.959 đồng.

2. Thù lao của HĐQT, BKS

Lợi nhuận sau thuế năm 2018 của công ty khoảng 63,2 tỷ đồng, theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 19 tháng 04 năm 2018, công ty căn cứ trả thù lao năm 2018 cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát với mức 3% lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ. Đồng thời đề xuất thù lao HĐQT và BKS năm 2019 là 3% lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ.

3. Tiền lương và thu nhập khác của HĐQT

Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương	Phí bảo lãnh vay ngân hàng/năm
Ông Shen Shang Pang	Chủ tịch HĐQT	5.000USD/tháng	VND337.377.593
Ông Shen Shang Tao	Phó chủ tịch HĐQT	5.000USD/tháng	-

IV. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc

Năm 2018 HĐQT theo dõi, nắm bắt tình hình quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm của công ty, tiến độ thực hiện nghị quyết Hội đồng quản trị và Đại hội cổ đông. Hội đồng quản trị quan tâm đơn đốc Ban điều hành theo dõi chặt chẽ tình hình biến động tỷ giá trong nước, xu thế phát triển thị trường nhằm điều chỉnh chiến lược kinh doanh linh động.

Trong năm 2018 tổng giám đốc luôn tuân thủ quy định của pháp luật và các quy chế công ty, không có hành vi vi phạm pháp luật, tình hình tài chính lành mạnh, minh bạch, không có dấu hiệu khác thường hoặc sử dụng vốn sai lệch mục đích kinh doanh hoặc đầu tư ngành nghề khác khi chưa được Hội đồng quản trị chấp thuận.

V. Nghị quyết Đại hội cổ đông chưa thực hiện

Theo nghị quyết số 194/2018/ĐHCD-TAYA-Nq Đại hội cổ đông ngày 19/04/2018 Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty lựa chọn thời gian thích hợp tiến hành việc lưu ký, niêm yết cổ phiếu của cổ đông sáng lập (chiếm 80% trên vốn Điều lệ) theo quy định của pháp luật. Do cơ quan nhà nước chưa ban hành văn bản pháp luật hướng dẫn, nên công ty vẫn chưa thể tiến hành việc lưu ký, niêm yết cổ phiếu của cổ đông sáng lập trong năm 2018. Kính đề nghị Đại hội cổ đông cho phép hoãn thời gian thực hiện đến trước năm 2020 sau khi văn bản hướng dẫn của cơ quan nhà nước được chính thức ban hành.

VI. Kế hoạch kinh doanh năm 2019

Kinh tế Việt Nam năm 2018 GDP tăng trưởng 7,08% đạt mức tăng trưởng cao nhất từ năm 2008, triển

vọng kinh tế Việt Nam sẽ tiếp tục tăng trưởng trong năm 2019. Vì vậy, với nhận định khách quan Hội đồng quản trị dự định chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh cho năm 2019 của công ty như sau:

Chỉ tiêu	2019
Doanh thu thuần (đồng)	1.944.960.347.330
Lợi nhuận gộp (đồng)	166.617.421.951
Lợi nhuận trước thuế (đồng)	107.121.563.228
Chi phí thuế TNDN (đồng)	17.322.771.739
Lợi nhuận sau thuế (đồng)	89.798.791.489

* Các số liệu trên là dựa trên cơ sở dự tính giá đồng bình quân năm ở mức 6.500USD/T, tỷ giá ở mức 24.200VND/USD. Trường hợp tỷ giá và giá đồng có biến động lớn, công ty sẽ điều chỉnh lại các chỉ tiêu trên.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm tài chính 2018, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Đồng Nai, ngày 11 tháng 04 năm 2019
Chủ tịch Hội đồng quản trị

SHEN SHANG PANG

Số: 02-1149/BKS-TAYA

Biên Hòa, ngày 11 tháng 04 năm 2019

Báo Cáo Ban Kiểm soát
Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam

Căn cứ quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam, Ban kiểm soát tiến hành báo cáo trước Đại hội cổ đông như sau:

I. <u>Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018:</u>	(Đơn vị tính: đồng)
❖ Doanh thu thuần:	1.786.352.543.889
❖ Lãi HĐKD:	77.600.976.029
❖ Lợi nhuận khác:	120.268.081
❖ Chi phí khác:	59.466.066
❖ Tổng lợi nhuận trước thuế:	77.661.778.044
❖ Thuế thu nhập doanh nghiệp:	14.504.863.907
❖ Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại:	(23.761.191)
❖ Tổng lợi nhuận sau thuế:	63.180.675.328

Kết quả doanh thu năm 2018 của Công ty tăng 4,19% so với kế hoạch, tăng 14,73% so với thực hiện năm 2017.

1. Vốn chủ sở hữu:

Vốn cổ phần:	306.899.450.000 đồng
Trong đó:	
❖ Vốn của cổ đông sáng lập: 80%	245.551.720.000 đồng
❖ Vốn góp của cổ đông khác: 20%	61.347.730.000 đồng

2. Tình hình TSCĐ:

(Đơn vị tính: nghìn đồng)

➤ **Nguyên giá TSCĐHH:**

– Số đầu kỳ:	467.726.291
– Thay đổi trong kỳ:	10.343.654
– Số cuối kỳ:	478.069.945

➤ **Khấu hao TSCĐHH:**

– Số đầu kỳ:	370.681.890
– Thay đổi trong kỳ:	11.247.961
– Số cuối kỳ:	381.929.851

➤ **Giá trị còn lại:**

– Số đầu kỳ:	97.044.401
--------------	------------

3. Tình hình công nợ:

Nợ phải thu luân chuyển:

Nợ phải thu: Tổng số nợ phải thu khách hàng luân chuyển đến 31/12/2018 là 293.638.448.468 đồng chủ yếu là tiền bán hàng chưa thu.

Nhận xét:

- Công ty đã thực hiện việc mua sắm và thanh lý tài sản cố định theo đúng Quy chế hoạt động tài chính ban hành ngày 01 tháng 09 năm 2005 và thực hiện trích khấu hao theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 25 tháng 04 năm 2013.
- Việc thực hiện trích khấu hao tài sản cố định tuân thủ theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
- Việc thực hiện mua sắm tài sản cố định được thực hiện theo đúng Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Điều lệ Công ty.
- Sử dụng vốn đúng mục đích, bảo toàn được vốn.
- Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty.
- Báo cáo tài chính lập đầy đủ mẫu biểu theo quy định của Bộ Tài chính và yêu cầu quản lý của các ban ngành.

II. Báo cáo việc giám sát đối với hoạt động năm 2018 của HĐQT:

- Trong năm 2018 Hội đồng quản trị họp tọa đàm 4 lần nhằm giám sát, nắm bắt công việc điều hành và tình hình hoạt động tại công ty, kịp thời chỉ đạo, điều tiết chính sách hoạt động kinh doanh của công ty phù hợp với xu thế phát triển kinh tế Việt Nam.
- Mỗi quý HĐQT cử chuyên viên tài chính tiến hành công việc kiểm toán nội bộ tại công ty.
- Mọi hoạt động của HĐQT đều tuân theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

III. Báo cáo việc giám sát đối với hoạt động quản trị công ty và kinh doanh sản xuất năm 2018 của Tổng giám đốc:

- Tổng giám đốc tích cực đẩy mạnh chiến lược kinh doanh, tham gia đấu thầu cung ứng sản phẩm cho công trình chính phủ và dân dụng, sản phẩm công ty được xuất khẩu sang các nước khu vực như Campuchia, Lào và Myanmar.
- Tổng giám đốc thực hiện hoạt động quản trị công ty năm 2018 không vi phạm pháp luật và nội quy công ty. Tình hình tài chính bình thường, không có dấu hiệu khác thường hoặc sử dụng vốn sai lệch mục đích hoặc đầu tư ngành nghề khác khi chưa được Hội đồng quản trị chấp thuận.

IV. Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của BKS và thành viên BKS:

1. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát một năm họp ba (03) lần, chủ yếu bàn thảo trao đổi kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc. Mỗi quý Ban kiểm soát cử đại diện kiểm tra giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty.

2. Thù lao của Ban kiểm soát:

Lợi nhuận sau thuế năm 2018 của công ty khoảng 63,2 tỷ đồng, thù lao năm 2018 cho thành viên Ban kiểm soát do Hội đồng quản trị đề xuất trình Đại hội cổ đông thông qua.

3. Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát:

Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 tổng cộng 176.929.211 đồng bao gồm phí đi lại, vé máy bay, phí ăn uống và khách sạn....

4. Tiền lương của thành viên Ban kiểm soát:

Ông Chiu Tsung Jen

: 1.350USD/tháng

V. Đánh giá phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành:

Tình hình phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, TGD và cổ đông diễn ra rất suôn sẻ trong năm 2018, cụ thể:

Đối với HĐQT:

Các cuộc họp của HĐQT, Ban kiểm soát đều nhận được thông báo mời họp và cử đại diện tham dự, góp ý tại cuộc họp.

Được HĐQT nhiệt tình đón tiếp, thảo luận, trao đổi ý kiến và giải đáp, tháo gỡ thắc mắc đối với những vấn đề Ban kiểm soát đề xuất.

Đối với Tổng giám đốc:

Khi làm việc với Tổng giám đốc điều hành, trong cả trường hợp Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản hoặc làm việc đột xuất, hoặc khi có nhu cầu cung cấp tài liệu, chứng từ, đều được đáp ứng nhanh chóng và đầy đủ.

TM.BAN KIỂM SOÁT

Nơi nhận:

-HĐQT, TGD

- Lưu BKS.

WANG YEN HUAN

Công ty Cổ phần
Dây và Cáp điện Taya Việt Nam
Số: 1-2019/TTr-ĐHCD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

Đồng Nai, ngày 11 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
V/v: Thông qua Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2018 đã kiểm toán

- *Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam;*
- *Căn cứ vào Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2018 đã kiểm toán.*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2018 của Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam và đã được công bố theo quy định, đồng thời được đăng tải trên Website của công ty: www.taya.com.vn, bao gồm:

- (1) Báo cáo của kiểm toán viên;
- (2) Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018;
- (3) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018;
- (4) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ ;
- (5) Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
P. CHỦ TỊCH

Shen Shang Tao

Đồng Nai, ngày 11 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

V/v: Kết quả hoạt động năm 2018 và chỉ tiêu kinh doanh năm 2019

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam;
- Căn cứ báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua kết quả hoạt động năm 2018 và chỉ tiêu kinh doanh năm 2019 như sau:

1. kết quả hoạt động năm 2018	DVT: đồng
- Tổng doanh thu:	1.786.352.543.889
- Lợi nhuận trước thuế:.....	77.661.778.044
- Thuế TNDN:	14.504.863.907
- Thuế TNDN hoãn lại:	(23.761.191)
- Lợi nhuận sau thuế:	63.180.675.328
2. Chỉ tiêu kinh doanh năm 2019	
- Tổng doanh thu:	1.944.960.347.330
- Giá vốn:	1.778.342.925.379
- Lợi nhuận gộp:	166.617.421.951
- Chi phí quản lý và bán hàng:	60.272.513.490
- Thu nhập tài chính:.....	6.304.500.000
- Chi phí tài chính:	13.474.645.233
Trong đó, Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái:	1.012.795.200
- Thu nhập ngoài hoạt động kinh doanh:	7.946.800.000
- Lợi nhuận trước thuế:	107.121.563.228
- Thuế TNDN:	17.322.771.739
- Lợi nhuận sau thuế:	89.798.791.489

(Những số liệu trên được xây dựng trên cơ sở dự tính giá đồng bình quân năm 2019 ở mức 6.500USD/T và tỷ giá hối đoái là 24.200VND/USD).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
P. CHỦ TỊCH

Shen Shang Tao

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
V/v: Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2018

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 16/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam;
- Căn cứ báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2018 như sau:

DVT: đồng

Lợi nhuận sau thuế năm 2018: 63.180.675.328

I. Lợi nhuận năm 2018 được phân phối như sau:

➤ **Trích lập các quỹ**

- Quỹ đầu tư phát triển (10%): 6.318.067.533
- Quỹ dự phòng tài chính (5%): 3.159.033.766
- Thù lao HĐQT và BKS(3% LNCL sau trích lập các quỹ): 1.611.107.221

II. Chi trả cổ tức năm 2018 bằng tiền như sau:

Lợi nhuận chưa phân phối năm 2018 của công ty là 83.642.022.191 đồng. Trong đó, lợi nhuận sau thuế năm 2018 là 63.180.675.328 đồng; lợi nhuận còn giữ lại của các năm trước là 20.461.346.863 đồng.

1. Tỷ lệ chi trả cổ tức: 17,7%/mệnh giá (01 cổ phần được chia 1.770 đồng).

2. Tổng số tiền chi trả cổ tức: 54.304.630.140 đồng.

3. Nguồn tiền chi trả cổ tức:

a. Từ lợi nhuận sau thuế năm 2018: 34.055.446.020 đồng. Tỷ lệ chi trả : 11,1% (1.110 đồng/cp).

b. Từ lợi nhuận còn giữ lại của các năm trước : 20.249.184.120 đồng. Tỷ lệ chi trả : 6,6% (660 đồng/cp).

4. Giao Hội đồng quản trị chọn ngày thích hợp thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2018 theo quy định.

III. Lợi nhuận lũy kế còn lại sau chi trả cổ tức năm 2018 bằng tiền: 18.249.183.531 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

P. CHỦ TỊCH

Shen Shang Tao

Đồng Nai, ngày 11 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

V/v: Phê duyệt thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm tài chính 2018 và đề xuất mức thù lao năm tài chính 2019

- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam;*
- *Căn cứ nghị quyết số 194/2018/ĐHCD-TAYA-NQ ngày 19/04/2018 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;*
- *Căn cứ báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018 và kế hoạch kinh doanh năm 2019.*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018 và đề xuất năm 2019, cụ thể như sau:

1. Chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm tài chính 2018

Theo nghị quyết số 194/2018/ĐHCD-TAYA-NQ ngày 19/04/2018, thù lao HĐQT và BKS bằng 3% lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ. Cụ thể:

Lợi nhuận sau thuế năm 2018: **63.180.675.328 đồng**

Quỹ đầu tư và phát triển 10%: 6.318.067.533 đồng

Quỹ dự phòng tài chính 5%: 3.159.033.766 đồng

Thù lao HĐQT và BKS năm 2018=53.703.574.029*3% =**1.611.107.221 đồng.**

- Đề xuất thù lao HĐQT và BKS năm 2019 bằng 3% lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
P. CHỦ TỊCH

Shen Shang Tao

Công ty Cổ phần
Dây và Cáp điện Taya Việt Nam
Số: 5-2019/TTr-ĐHCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----oOo-----

Đồng Nai, ngày 11 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
V/v: Bầu bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam.

Thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và “***Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty niêm yết phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập***” quy định tại khoản 5 Điều 13 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng.

Hội đồng quản trị nhất trí thông qua bầu bổ sung một (01) thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Số lượng thành viên độc lập sẽ từ hai (02) người tăng lên thành ba (03) người. Sau khi thành viên độc lập được bầu, tổng số thành viên Hội đồng quản trị từ bảy (07) người tăng lên thành tám (08) người

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
P. CHỦ TỊCH

Shen Shang Tao



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya (Việt Nam)

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya (Việt Nam) ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 11 tháng 3 năm 2019, được trình bày từ trang 6 đến trang 33.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya (Việt Nam) tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 18-01-00349-19-4




Nguyễn Thanh Nghị
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0304-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc


Nelson Rodriguez Casihan
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 2225-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2019

Chi tiết toàn bộ báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 của Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam được đăng tải trong Website của công ty : www.taya.com.vn Mục Quan hệ cổ đông

:

Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya (Việt Nam)
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu B 01 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 130 + 140 + 150)	100		707.566.121.169	768.009.533.794
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	154.923.504.911	173.787.212.638
Tiền	111		44.688.504.911	30.822.212.638
Các khoản tương đương tiền	112		110.235.000.000	142.965.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		293.638.448.468	264.573.424.069
Phải thu của khách hàng	131	5	286.393.335.502	263.282.633.337
Trả trước cho người bán	132		8.083.254.103	1.740.485.970
Phải thu khác	136		323.577.075	699.230.974
Dự phòng phải thu khó đòi	137	5	(1.161.718.212)	(1.148.926.212)
Hàng tồn kho	140	6	247.164.183.564	312.650.564.322
Hàng tồn kho	141		248.106.283.406	313.636.987.381
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(942.099.842)	(986.423.059)
Tài sản ngắn hạn khác	150		11.839.984.226	16.998.332.765
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		2.158.870.161	1.453.605.138
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	12(a)	9.427.220.717	15.011.534.011
Thuế phải thu Nhà nước	153		71.348	255.215.616
Tài sản ngắn hạn khác	155		253.822.000	277.978.000
Tài sản dài hạn (200 = 220 + 240 + 260)	200		103.690.680.643	108.880.211.828
Tài sản cố định	220		96.479.338.723	97.470.262.381
Tài sản cố định hữu hình	221	7	96.140.093.923	97.044.401.581
Nguyên giá	222		478.069.945.833	467.726.291.958
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(381.929.851.910)	(370.681.890.377)
Tài sản cố định vô hình	227	8	339.244.800	425.860.800
Nguyên giá	228		1.000.078.800	1.000.078.800
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(660.834.000)	(574.218.000)
Tài sản dở dang dài hạn	240		4.429.015.286	8.318.564.605
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	9	4.429.015.286	8.318.564.605
Tài sản dài hạn khác	260		2.782.326.634	3.091.384.842
Chi phí trả trước dài hạn	261	10	2.362.215.253	2.695.034.652
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		420.111.381	396.350.190
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		811.256.801.812	876.889.745.622

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya (Việt Nam)
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu B 01 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 130 + 140 + 150)	100		707.566.121.169	768.009.533.794
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	154.923.504.911	173.787.212.638
Tiền	111		44.688.504.911	30.822.212.638
Các khoản tương đương tiền	112		110.235.000.000	142.965.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		293.638.448.468	264.573.424.069
Phải thu của khách hàng	131	5	286.393.335.502	263.282.633.337
Trả trước cho người bán	132		8.083.254.103	1.740.485.970
Phải thu khác	136		323.577.075	699.230.974
Dự phòng phải thu khó đòi	137	5	(1.161.718.212)	(1.148.926.212)
Hàng tồn kho	140	6	247.164.183.564	312.650.564.322
Hàng tồn kho	141		248.106.283.406	313.636.987.381
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(942.099.842)	(986.423.059)
Tài sản ngắn hạn khác	150		11.839.984.226	16.998.332.765
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		2.158.870.161	1.453.605.138
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	12(a)	9.427.220.717	15.011.534.011
Thuế phải thu Nhà nước	153		71.348	255.215.616
Tài sản ngắn hạn khác	155		253.822.000	277.978.000
Tài sản dài hạn (200 = 220 + 240 + 260)	200		103.690.680.643	108.880.211.828
Tài sản cố định	220		96.479.338.723	97.470.262.381
Tài sản cố định hữu hình	221	7	96.140.093.923	97.044.401.581
Nguyên giá	222		478.069.945.833	467.726.291.958
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(381.929.851.910)	(370.681.890.377)
Tài sản cố định vô hình	227	8	339.244.800	425.860.800
Nguyên giá	228		1.000.078.800	1.000.078.800
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(660.834.000)	(574.218.000)
Tài sản dở dang dài hạn	240		4.429.015.286	8.318.564.605
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	9	4.429.015.286	8.318.564.605
Tài sản dài hạn khác	260		2.782.326.634	3.091.384.842
Chi phí trả trước dài hạn	261	10	2.362.215.253	2.695.034.652
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		420.111.381	396.350.190
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		811.256.801.812	876.889.745.622

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

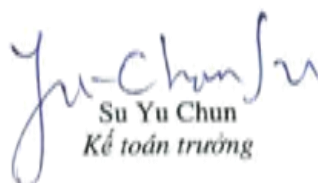
Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya (Việt Nam)
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310)	300		365.215.153.735	409.369.791.779
Nợ ngắn hạn	310		365.215.153.735	409.369.791.779
Phải trả người bán	311	11	151.488.445.818	153.437.714.229
Người mua trả tiền trước	312		7.111.095.810	16.510.367.135
Thuế phải nộp Nhà nước	313	12(b)	4.607.236.719	2.843.853.326
Phải trả người lao động	314		8.547.453.743	8.319.643.959
Chi phí phải trả	315		2.051.575.487	1.624.078.169
Phải trả khác	319		268.064.154	229.705.353
Vay ngắn hạn	320	13	191.141.282.004	226.404.429.608
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		446.041.648.077	467.519.953.843
Vốn chủ sở hữu	410	14	446.041.648.077	467.519.953.843
Vốn cổ phần	411	15	306.899.450.637	306.899.450.637
Cổ phiếu quỹ	415	15	(272.840.000)	(272.840.000)
Quỹ đầu tư và phát triển	418	17	55.773.015.249	45.058.840.578
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		83.642.022.191	115.834.502.628
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		20.461.346.863	44.406.671.488
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		63.180.675.328	71.427.831.140
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		811.256.801.812	876.889.745.622

Ngày 11 tháng 3 năm 2019

Người lập:


Su Yu Chun
Kế toán trưởng


Người duyệt:
Wang Ting Shu
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya (Việt Nam)

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu B 02 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2018 VND	2017 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	19	1.786.361.973.513	1.556.964.805.274
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	19	9.429.624	19.801.800
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	19	1.786.352.543.889	1.556.945.003.474
Giá vốn hàng bán	11	20	1.644.977.129.531	1.415.645.494.294
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		141.375.414.358	141.299.509.180
Doanh thu hoạt động tài chính	21	21	10.001.513.228	12.206.379.528
Chi phí tài chính	22	22	16.024.803.166	12.514.894.933
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		8.803.283.181	8.127.137.819
Chi phí bán hàng	25		26.851.749.715	24.363.717.799
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		30.899.398.676	30.943.697.458
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26))	30		77.600.976.029	85.683.578.518
Thu nhập khác	31		120.268.081	2.404.830.935
Chi phí khác	32		59.466.066	753.610.884
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		60.802.015	1.651.220.051
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		77.661.778.044	87.334.798.569
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	24	14.504.863.907	14.939.841.717
(Lợi ích)/chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	24	(23.761.191)	967.125.712
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		63.180.675.328	71.427.831.140
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	25	2.059	2.328

Ngày 11 tháng 3 năm 2019

Người lập:

Su Yu Chun
Su Yu Chun
Kế toán trưởng

Người duyệt:
Wang Ting Shu
Wang Ting Shu
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya (Việt Nam)
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2018 VND	2017 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01		77.661.778.044	87.334.798.569
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao	02		13.098.416.877	16.311.224.090
Các khoản dự phòng	03		(31.531.217)	(1.312.633.816)
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(675.472.704)	116.697.015
Lãi từ thanh lý tài sản cố định hữu hình	05		(72.693.636)	(622.363.637)
Thu nhập lãi tiền gửi	05		(5.725.175.625)	(8.056.936.340)
Chi phí lãi vay	06		8.803.283.181	8.127.137.819
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		93.058.604.920	101.897.923.700
Biến động các khoản phải thu	09		(20.463.414.594)	(86.820.888.615)
Biến động hàng tồn kho	10		65.530.703.975	(132.740.160.223)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		(10.642.830.282)	65.366.642.722
Biến động chi phí trả trước	12		(372.445.624)	45.311.726
			127.110.618.395	(52.251.170.690)
Tiền lãi vay đã trả	14		(8.666.459.484)	(7.770.511.316)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(12.905.745.742)	(13.494.896.795)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.821.409.694)	(1.244.368.729)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		103.717.003.475	(74.760.947.530)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya (Việt Nam)
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

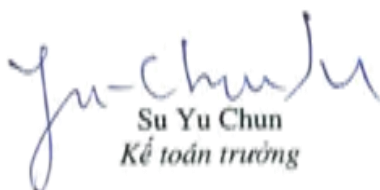
Mẫu B 03 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã Thuyết số minh	2018 VND	2017 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(10.784.349.150)	(17.580.173.245)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22	72.693.636	622.363.637
Tiền chi gửi các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	23	-	(30.000.000.000)
Tiền thu từ rút các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	24	-	70.800.000.000
Tiền thu lãi tiền gửi	27	6.099.615.238	8.485.143.863
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(4.612.040.276)	32.327.334.255

LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền vay ngắn hạn nhận được	33	555.680.556.542	720.521.587.862
Tiền chi trả nợ gốc vay ngắn hạn	34	(590.812.160.136)	(661.538.038.960)
Tiền chi trả cổ tức	36	(82.837.571.400)	(36.816.698.400)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(117.969.174.994)	22.166.850.502
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	(18.864.211.795)	(20.266.762.773)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	173.787.212.638	194.077.470.840
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái đối với tiền và các khoản tương đương tiền	61	504.068	(23.495.429)
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	154.923.504.911	173.787.212.638

Ngày 11 tháng 3 năm 2019

Người lập:


Su Yu Chun
Kế toán trưởng

Người duyệt:

Wang Ting Shu
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN TAYA VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 ;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam.

Để thực hiện việc tổ chức ĐHCĐ Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam, Ban tổ chức Đại hội xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

NHIỆM VỤ CỦA ĐẠI HỘI

- Thông qua Chương trình Đại Hội, thống nhất các quy định làm việc của Đại hội và thực hiện những công việc khác có liên quan đến Đại hội.

CÁC QUY ĐỊNH TRONG ĐẠI HỘI

I/ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Nguyên tắc:

- Các vấn đề phải thông qua trong Đại hội theo quy định đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông. Mỗi cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền sẽ được cấp một phiếu biểu quyết, trong đó có ghi Mã số cổ đông tham dự Đại hội và số lượng cổ phần được quyền biểu quyết.
- Cổ đông dự họp trễ giờ không ảnh hưởng đến kết quả những vấn đề Đại hội đã biểu quyết, nhưng vẫn được thực hiện quyền biểu quyết đối với những vấn đề Đại hội chưa biểu quyết.

2. Cách thức biểu quyết:

- Cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền thực hiện việc biểu quyết để **đồng ý, không đồng ý** hoặc **không có ý kiến** một vấn đề phải thông qua trong Đại hội bằng cách giơ cao phiếu biểu quyết.
- Khi biểu quyết, mặt trước của phiếu biểu quyết (**ghi mã số biểu quyết**) phải được giơ cao hướng về phía Chủ tịch đoàn. Những cổ đông không giơ cao phiếu biểu quyết được xem là không có ý kiến về vấn đề cần biểu quyết.
- Ban kiểm phiếu ghi nhận kết quả biểu quyết của cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền.

II/ PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

Các cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội muốn phát biểu ý kiến phải:

1. Được sự chấp thuận của Chủ tịch đoàn.
2. Nội dung phát biểu phải ngắn gọn và phù hợp với Chương trình Đại hội.
3. Thời gian phát biểu không quá 03 phút cho 01 lần phát biểu.

III/ CHỦ TỊCH ĐOÀN

- Danh sách Chủ tịch đoàn được Đại hội thông qua bằng biểu quyết.
- Trách nhiệm của Chủ tịch đoàn:
 1. Điều khiển Đại hội theo Chương trình và Quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tịch đoàn làm việc theo nguyên tắc tập thể và quyết định theo đa số.
 2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, biểu quyết các vấn đề trong Chương trình Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
 3. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong thời gian Đại hội tiến hành.

IV/ BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI

- Danh sách Ban thư ký được Đại hội thông qua bằng biểu quyết.
- Trách nhiệm của Ban thư ký:
 1. Ghi chép đầy đủ những ý kiến phát biểu, tham luận của Đại hội và tổng hợp các báo cáo của đoàn chủ tịch.
 2. Soạn thảo các nghị quyết được thông qua tại Đại hội.
 3. Lập và thông qua biên bản Đại hội.

V/ BAN KIỂM PHIẾU

- Danh sách Ban kiểm phiếu được Đại hội thông qua bằng biểu quyết.
- Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu:
 1. Xác định chính xác kết quả biểu quyết của cổ đông.
 2. Thông báo kết quả biểu quyết trước Đại hội sau mỗi lần biểu quyết.

Quy chế làm việc này được trình bày và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam.

Đồng Nai, ngày 11 tháng 04 năm 2019

**TM BAN TỔ CHỨC
TRƯỞNG BAN**

WANG TING SHU(đã ký)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

QUY CHẾ BẦU CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN TAYA VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp.
- Điều lệ Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam.
- Quy chế quản trị Công ty.

Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm:

- Chủ trì việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát.
- Giới thiệu Tổ bầu cử để Đại hội biểu quyết thông qua.
- Giới thiệu danh sách ứng cử viên vào HĐQT/BKS.
- Giải quyết khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

I. Quy định về cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

- Số lượng thành viên bầu cử: 7 người. (tùy thực tế)
- Nhiệm kỳ: 5 năm. (tùy thực tế)

1.1 Quyền đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ

70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

1.2 Điều kiện ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- Người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của công ty;
- Không phải người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành hình phạt tù, quyết định xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị cấm hành nghề kinh doanh, đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc nhất định, liên quan đến kinh doanh theo quyết định của Tòa án;
- Không phải Tổng giám đốc điều hành, Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị của một công ty bị tuyên bố phá sản trong thời hạn từ một (1) đến ba (3) năm kể từ ngày công ty đó bị tuyên bố phá sản;
- Không đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác.

II. Quy định đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát

- Số lượng thành viên bầu cử: 3 người. (tùy thực tế)
- Nhiệm kỳ: 5 năm. (tùy thực tế)

2.1 Quyền đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát

Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát, Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30%

đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

2.2 Điều kiện ứng cử viên tham gia Ban Kiểm soát:

- Không thuộc đối tượng pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm và đạo đức nghề nghiệp;
- Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán;
- không phải người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của công ty;
- Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

III. Nguyên tắc bầu cử:

1. Tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ công ty.
2. Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
3. Cổ đông dự họp trễ giờ vẫn được thực hiện quyền bầu cử ngoại trừ kết quả bầu cử đã được công bố.
4. Một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.
5. Ban kiểm phiếu do chủ tịch đoàn đề xuất, người giám sát kiểm phiếu được chọn trong số cổ đông dự họp, nếu không chọn được sẽ do chủ tịch đoàn chỉ định và được đại hội thông qua.

IV. Phương thức bầu cử:

- Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu thành viên HĐQT/BKS.
- **Bầu theo phương pháp bầu dồn phiếu.** Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng

số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện nhân với số thành viên phải bầu của Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát. Khi bầu, cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên, hoặc chia đều, hoặc chia theo tỷ lệ khác sao cho tổng số quyền biểu quyết của mình đã sử dụng không vượt quá tổng số quyền biểu quyết mà mình có.

- Cổ đông ghi số lượng phiếu bầu vào ô “**số lượng phiếu bầu**” đối với những ứng viên được chọn.
- Cổ đông gạch dấu chéo (✕) vào ô “**số lượng phiếu bầu**” đối với những ứng viên không tín nhiệm.
- Trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, cổ đông có thể liên hệ Ban bầu cử xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ.

Ví dụ bầu HĐQT: Cổ đông sở hữu 1.000 cổ phần khi tham gia bầu cử để chọn ra 07 (bảy) thành viên Hội đồng quản trị sẽ có tổng số phiếu bầu tương ứng là 7.000 phiếu bầu. Cổ đông có thể thực hiện bầu cử theo các cách sau:

- Cổ đông có thể bầu cho 07 (bảy) ứng viên với số phiếu bằng nhau là 1.000 phiếu/ứng viên;
- Hoặc có thể bầu cho ứng viên A là 3.000 phiếu bầu, ứng viên B là 1.000 phiếu bầu, ứng viên C là 3.000 phiếu bầu. Như vậy các ứng viên còn lại không nhận được phiếu bầu nào;
- Hoặc có thể bầu hết cho 01 (một) ứng viên A là 7.000 phiếu bầu;
- Hoặc có thể bầu cho ứng viên A là 1.000 phiếu bầu, ứng viên B là 1.000 phiếu bầu, ứng viên C là 1.000 phiếu bầu, số phiếu còn lại là 4.000 phiếu bầu không dùng để bầu cho bất cứ ứng cử viên nào.

Ví dụ bầu Ban kiểm soát: Cổ đông sở hữu 1.000 cổ phần khi tham gia bầu cử để chọn ra 03 (ba) thành viên Ban kiểm soát sẽ có tổng số phiếu bầu tương ứng là 3.000 phiếu bầu. Cổ đông có thể thực hiện bầu cử theo các cách sau:

- Cổ đông có thể bầu cho 03 (ba) ứng viên với số phiếu bằng nhau là 1.000 phiếu/ứng viên;
- Hoặc có thể bầu cho ứng viên A là 2.000 phiếu bầu, ứng viên B là 500 phiếu bầu, ứng viên C là 500 phiếu bầu;
- Hoặc có thể bầu hết cho 01 (một) ứng viên A là 3.000 phiếu bầu.
- Hoặc có thể bầu cho ứng viên A là 1.000 phiếu bầu, ứng viên B là 500 phiếu bầu, số phiếu còn lại là 1.500 phiếu bầu không dùng để bầu cho bất cứ ứng cử viên nào.

Cổ đông không bầu cho người nào trong danh sách bầu cử thành viên HĐQT/BKS thì đánh dấu chéo (X) vào ô “số lượng phiếu bầu” của ứng viên đó.

4.1 Phiếu bầu cử hợp lệ:

- Phiếu bầu cử Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát được in sẵn tên các ứng cử viên theo thứ tự ABC, có mã số cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, tổng số phiếu bầu và có dấu treo của Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam.

4.2 Phiếu bầu cử không hợp lệ:

- Phiếu không do Ban tổ chức phát hành, không đóng dấu của công ty.
- Phiếu bầu số người vượt quá số tối đa theo quy định.
- Phiếu bầu có tổng số quyền bầu cử đã bầu cho các ứng viên (do người bầu tự cộng) lớn hơn tổng số quyền được bầu đã ghi sẵn trên phiếu.
- Phiếu bầu tự ý ghi thêm tên người ngoài danh sách đã được Đại hội cổ đông thông qua hoặc gạch xóa vào phiếu.

4.3 Kiểm phiếu:

- Công khai kiểm phiếu dưới sự giám sát của người giám sát kiểm phiếu (đại diện cổ đông).
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với chủ tịch đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).

V. Điều kiện đắc cử:

- Các ứng cử viên đắc cử có số phiếu bầu đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết cao nhất tính từ trên xuống cho đến khi đủ số lượng thành viên theo quy định.
- Trường hợp có nhiều ứng viên có tỷ lệ phiếu bầu ngang nhau, ứng viên nào có số cổ phần cao hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần bằng nhau thì việc lựa chọn sẽ do Chủ tịch đoàn quyết định theo phương thức mà Đại hội đồng cổ đông cho là phù hợp.

VI. Hồ sơ đề cử/ứng cử thành viên HĐQT/BKS

- 01 bộ Đơn xin đề cử/ứng cử thành viên HĐQT/BKS (theo mẫu).

- 01 bộ sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu).
- Biểu mẫu khác...
- **Bản sao công chứng:** 01 Giấy CMND/hộ chiếu, 01 hộ khẩu thường trú (hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn), 01 Bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và chuyên môn.

Hồ sơ đề cử/ứng cử quý cổ đông vui lòng gửi EMS về Ban tổ chức Đại hội cổ đông Công ty theo địa chỉ số 1, đường 1 A, Khu công nghiệp Biên Hòa II, Biên Hòa Đồng Nai ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày Đại hội khai mạc. Công ty không thụ lý đối với trường hợp hồ sơ gửi về quá ngày quy định.

Các biểu mẫu về đề cử/ứng cử và cách thức sử dụng xin mời quý cổ đông xem tại phụ lục biểu mẫu phía dưới hoặc tham khảo trong trang web: www.taya.com.vn File DHCD NAM 2019

Đồng Nai, ngày 26 tháng 03 năm 2019

T.M Hội đồng quản trị

Phó chủ tịch

Shen Shang Tao (đã ký)